TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày: 21-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Ngọc Dình

Ông Huỳnh Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Quê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Văn B, sinh năm 1979; Nơi sinh: Tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: Số A, khu phố E, phường D, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn T và bà Lê Thị N; Có vợ tên Đỗ Thị Thùy T1 (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2002;

Tiền sự: 02.

Ngày 11/6/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng, chấp hành xong ngày 28/8/2019.

Ngày 13/12/2019, bị Ủy ban nhân dân phường D, thị xã G, tỉnh Tiền Giang áp dụng biện pháp giáo dục tại phường do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là 03 tháng.

Tiền án: Ngày 02/3/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm tù giam về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Ngày 28/4/2023, chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

Ngày 25/01/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 17/12/2012.

Ngày 19/5/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong ngày 29/4/2016.

Bị cáo bị tạm giữ từ 07/11/2023 đến ngày 16/11/2023, chuyển tạm giam đến nay (có mặt).

Bị hại: Ông Dương Kỳ H, sinh năm 1971. Địa chỉ: Số A, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Thị Ái L, sinh năm 1997. Địa chỉ: Số A, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 05 tháng 11 năm 2023, bị cáo Võ Văn B từ nhà ở thị xã G, tỉnh Tiền Giang đón xe buýt và đi nhờ người đi đường đến nhà ông Dương Kỳ H tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An. Tại đây, B quan sát thấy ông H đang nằm ngủ trên giường, gần giường ngủ có một bàn nhựa màu xanh lá cây bên trên có một số đồ đạc cùng 01 cái bóp da màu đen và một điện thoại hiệu Nokia 6310 màu đen. B lấy bóp da và điện thoại bỏ vào túi quần sau bên phải rồi ra khỏi nhà, B tiếp tục đi nhờ xe của người đi đường trở về nhà. Trên đường đi về nhà, B kiểm tra bóp da phát hiện có 03 tờ 1.000 đồng tiền Việt Nam (VNĐ) và tờ 01 đồng tiền đô la Mỹ (USD) cùng 01 căn cước công dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 02 giấy phép lái xe.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, ông H phát hiện bị mất tài sản nên kiểm tra camera thì thấy B lấy trộm tài sản. Sau đó, bà Dương Thị Ái L (con của ông H) gọi vào số điện thoại của ông H bị mất thì gặp B nói là nhặt được tài sản và Bình hẹn gặp ở bến xe thị xã G, tỉnh Tiền Giang để chuộc lại tài sản. Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 06/11/2023, ông H và bà L gặp B tại một quán cà phê gần bến xe thị xã G để B trả lại các giấy tờ gồm: 01 căn cước công dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 02 giấy phép lái xe và 02 sim điện thoại. Tại đây, bà L nhận thấy B giống với hình ảnh người trộm tài sản trong camera nhà ông H nên báo Công an xã T mời B về trụ sở làm việc và tiến hành kiểm tra nhà B phát hiện, thu giữ 01 bóp da màu đen và điện thoại hiệu Nokia 6310 màu đen.

Tại Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐG ngày 13/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận điện thoại di động hiệu Nokia 6310 màu đen có giá trị định giá là 300.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐG ngày 14/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận cái bóp da màu đen có giá trị định giá 5.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 bóp da màu đen, 01 điện thoại hiệu Nokia 6310 màu đen, 01 điện thoại hiệu Nokia 105 màu đen, số tiền 1.280.000 đồng, 01 căn cước công dân tên Dương Kỳ H, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên Huỳnh Vũ C, 02 giấy phép lái xe tên Dương Kỳ H và 02 sim điện thoại (số thuê bao 08525624767 và 0978337181).

Về phần trách nhiệm dân sự: Ông H đã nhận lại tài sản gồm 01 bóp da màu đen, 01 điện thoại hiệu Nokia 6310 màu đen, 01 căn cước công dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 02 giấy phép lái xe và 02 sim điện thoại và không yêu cầu bị cáo B bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Võ Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu; Bị cáo không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về bản kết luận định giá, đồng thời không có khiếu nại gì đối với cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSCT ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Võ Văn B về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Võ Văn B theo tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Văn B mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 07/11/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự: Trả lại cho bị cáo B 01 điện thoại hiệu Nokia 105 màu đen, số tiền 1.280.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo nói lời sau cùng: Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: Nhằm phục vụ nhu cầu vật chất của cá nhân nên B đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác, lợi dụng sự mất cảnh giác của bị hại, bị cáo lén lút lấy trộm của ông Dương Kỳ H 01 điện thoại hiệu Nokia 6310 màu đen và 01 bóp da màu đen trị giá 305.000 đồng, bên trong bóp có 01 căn cước công dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 02 giấy phép lái xe.

Bị cáo là người thành niên có đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã gây ra. Bị cáo là người có nhân thân không tốt, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An truy tố bị cáo B với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) ...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 209 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[3] Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện hành vi phạm tội và hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội gây thiệt hại không lớn và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Do bị cáo phạm tội khi có án tích nên

cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo bản thân trở thành công dân tốt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có việc làm, điều kiện kinh tế của bị cáo còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với số tiền 5.500.000 đồng ông Dương Kỳ H khai trình bỏ trong bóp màu đen bị mất chưa đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Văn B có hành vi trộm số tiền trên. Số tiền 01 USD và 3000 VNĐ, Võ Văn B khai nhận trộm của Dương Kỳ H nhưng ông H trình bày không bị mất, nên không đủ cơ sở kết luận B trộm số tiền trên.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo B 01 điện thoại hiệu Nokia 105 màu đen, số tiền 1.280.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Dương Kỳ H: 01 bóp da màu đen, 01 điện thoại hiệu Nokia 6310 màu đen, 01 căn cước công dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 02 giấy phép lái xe và 02 sim điện thoại là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị xử phạt bị cáo Võ Văn B về tội danh và mức án trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Văn B 01 (một) năm tù. Thời gian tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 07/11/2023.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Võ Văn B thời hạn 45 ngày, kể từ ngày 21/3/2024 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Võ Văn B: 01 điện thoại hiệu Nokia 105 màu đen, số tiền 1.280.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ tài sản để đảm bảo thi hành án, gồm: 01 điện thoại hiệu Nokia 105 màu đen, số tiền 1.280.000 đồng.

Các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành theo Quyết định chuyển vật chứng số 03/QĐ-VKSCT ngày 23/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An và biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 24/01/2024 giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Về án phí: Bị cáo Võ Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo bản án 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Tòa án ND tỉnh;
- VKS ND tỉnh;
- VKS ND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA DS huyện Châu Thành;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ái Duy